

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2022
“V/v Ly hôn giữa chị Dương Thị
Tường V và anh Văn Công Chí H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt;
2. Ông Đỗ Hồng Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2022 về "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Tường V (tên gọi khác Cẩm T), sinh năm 1989; địa chỉ: Số 95, ấp T, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Chị V có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Văn Công Chí H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 528, ấp N, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình xét xử, chị Dương Thị Tường V trình bày: Chị V và anh Văn Công Chí H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau như vợ chồng vào đầu năm 2018 đến ngày 21/3/2018 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nhưng

nguyên nhân chính là do chị V không sinh được con, anh H là con trai duy nhất trong gia đình nên cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng ngột ngạt. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay, từ khi ly thân đến nay anh H có đến gặp chị V hai lần để hàn gắn tình cảm nhưng chị V không đồng ý. Sau khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án thì chị V có điện thoại cho anh H đến Tòa án để giải quyết nhưng anh H không nghe và cũng không phản hồi ý kiến gì đối với chị V. Nhận thấy không còn tình cảm với anh H nên chị V yêu cầu ly hôn với anh H. Về con chung: Quá trình sống chung chị V và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản cho anh Văn Công Chí H nhưng anh H không có văn bản ý kiến cũng như không có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy quan hệ hôn nhân của chị Dương Thị Tường V và anh Văn Công Chí H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Tường V. Về tài sản và nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Dương Thị Tường V khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Văn Công Chí H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị V và anh H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh H có địa chỉ cư trú tại Số 528, ấp H, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án dân sự trên là đúng quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh H, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật này được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Do vậy việc chị Dương Thị Tường V và anh Văn Công Chí H đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2018 theo giấy chứng nhận kết hôn số 24 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được công nhận là vợ chồng hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên sau khi kết hôn, từ việc tính tình vợ chồng không hợp nhau, do áp lực từ việc vợ chồng chị V và anh H không có con chung nên cuộc sống vợ chồng trở nên ngột ngạt, dần dần tình cảm vợ chồng không còn tiếng nói chung nên chị V chọn giải pháp ly thân. Trong quá trình ly thân anh H có đến gặp chị V để hàn gắn tình cảm nhưng chị V không đồng ý từ đó vợ chồng không gặp nhau và cũng không còn liên lạc với nhau, đến khi chị V nộp đơn khởi kiện tại Tòa án thì chị V có điện thoại cho anh H đến Tòa án để giải quyết ly hôn nhưng anh H im lặng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hành động và việc làm của anh H vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân giữa chị V và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng và xa nhau từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, chị V không đồng ý đoàn tụ gia đình mà yêu cầu được ly hôn với anh H.

Đối với anh H, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H vắng mặt. Và anh H cũng được thông báo toàn bộ nội dung yêu cầu của chị V trong vụ án này nhưng anh H không gửi văn bản cho biết ý kiến, cũng không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, điều đó cho thấy anh H đã bỏ mặc không quan tâm đến cuộc hôn nhân này và cũng không có thiện chí đoàn tụ để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình cùng với chị V.

Từ những căn cứ trên xét yêu cầu ly hôn của chị V phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Dương Thị Tường V và anh Văn Công Chí H.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình sống chung chị V và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Xét lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Dương Thị Tường V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 96, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân

Cho ly hôn giữa chị Dương Thị Tường V và anh Văn Công Chí H.

2. Về nuôi con chung: Chị V và anh H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Dương Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008598 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Chị V đã nộp đủ án phí.

6. Chị Dương Thị Tường V được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Văn Công Chí H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho anh H.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ
- (GCNKH số 138 ngày ĐK 18/8/2009)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Kiến